

Số: 263./QĐ-THCSVLB

Bình Chánh, ngày 03 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai kế hoạch các khoản thu - chi năm học 2023-2024 của Trường THCS Vĩnh Lộc B

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 3880/UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện;

Căn cứ Kế hoạch số 419/KH-THCSVLB ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Vĩnh Lộc B về các khoản thu-chi năm học 2023 - 2024,

Xét đề nghị của của bộ phận kế toán nhà trường.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai mức thu, nội dung chi năm học 2023-2024 của Trường THCS Vĩnh Lộc B (theo biểu mẫu đính kèm).

Hình thức công khai: Nêm yết trên bảng tin nhà trường và trên cổng thông tin điện tử

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu: VT, TC.



**BIÊN BẢN**  
**CÔNG KHAI NIÊM YẾT KẾ HOẠCH THU,**  
**THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU, MỨC THU, NỘI DUNG CHI**  
**NĂM HỌC 2023 – 2024**

Thời gian: 8 giờ 30 phút ngày 03 tháng 10 năm 2023.

Địa điểm: Văn phòng trường THCS Vĩnh Lộc B

Thành phần:

- Ông: Phan Văn Chương – Hiệu trưởng.
- Ông : Phan Hoàng Thành – Chủ tịch Công đoàn
- Ông : Trần Văn Khang – Thư ký
- Bà: Phan Thanh Xuân – Kế toán

**NỘI DUNG**

**1/. Hiệu trưởng công khai niêm yết Thông báo các khoản thu, mức thu, nội dung chi năm học 2023 -2024:**

Ông: Phan Văn Chương thông qua các văn bản hướng dẫn khoản thu trong năm học 2023-2024:

- Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội Đồng Nhân Dân TP. HCM quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 3880/UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện;

- Căn cứ vào biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh về thống nhất các khoản thu-chi năm học 2023-2024 ngày 28/08/2023, lấy ý kiến thống nhất nội dung các khoản thu (thu hộ chi hộ, thu thỏa thuận), mức thu, nội dung chi giữa nhà trường và phụ huynh học sinh năm học 2023-2024.

Trường THCS Vĩnh Lộc B tiến hành công khai kế hoạch thu-chi, thông báo các khoản thu, mức thu, nội dung chi năm học 2023 – 2024 đến toàn thể cha mẹ học sinh được biết.

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết kế hoạch thu, thông báo các khoản thu, mức thu, nội dung chi năm học 2023 - 2024 trên bảng tin nhà trường.

+ Niêm yết trên cổng thông tin điện tử


+ Gửi thông báo bằng văn bản (Thông báo thu tiền) đến từng phụ huynh học sinh.

## 2/. Ý kiến các thành phần tham dự:

Các thành phần tham dự thống nhất với hình thức công khai niêm yết kế hoạch thu, thông báo các khoản thu, mức thu, nội dung chi năm học 2023-2024.

Biên bản kết thúc lúc 9 giờ 30 phút cùng ngày.

Thư ký




**Trần Văn Khang**




Hiệu trưởng

**Phan Văn Chương**

### Các thành viên cùng ký tên:

1. Ông: Phan Hoàng Thành - Chủ tịch Công đoàn:.....

3/. Bà: Phan Thanh Xuân - Kế toán: .....

Số: 419/KH-THCSVLB

Bình Chánh, ngày 03 tháng 10 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Về thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023- 2024

Căn cứ Công văn số 3880/UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện;

Căn cứ Dự toán thu – chi năm học 2023-2024 của Trường THCS Vĩnh Lộc B

Căn cứ vào Biên bản họp phụ huynh học sinh thống nhất các khoản thu năm học 2023-2024,

Trường THCS Vĩnh Lộc B xây dựng kế hoạch thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023- 2024 như sau:

#### I. THU HỌC PHÍ: Không thu.

#### II. THU KHÁC

Đơn vị tính: đồng/ học sinh/ tháng

STT	Nội dung thu	Mức thu	Nội dung chi
I	Học phí	Chờ hướng dẫn	
II	Các khoản thu phục vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa		
1	Tiền tổ chức học bơi	230.000 đ/khóa/HS (Khối lớp 6,7,8,9)	- Chi trả cho đơn vị dạy bơi theo hợp đồng trọn gói với nhà trường (800.000đ/tiết dạy/lớp * 82 lớp *12 tiết) Bao gồm: + Vé vào cổng + Huấn luyện bơi + Tiền xe chuyên chở học

STT	Nội dung thu	Mức thu	Nội dung chi
			<p>sinh đi học bơi.</p> <p>+ Giáo viên hướng dẫn học sinh tập trung và quản lý học sinh di chuyển từ trường đến hồ bơi</p> <p>- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2% trên tổng doanh thu trong năm.</p> <p>- Cuối năm nếu kết dư trích 40% CCTL; chi tăng thu nhập; trích khấu hao tài sản; chi phúc lợi, khen thưởng.</p>
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	<p>200.000đ/tháng/HS</p> <p>(Khối 6 : lớp 6/1 đến 6/10</p> <p>Khối 7: lớp 7/1 đến 7/11)</p>	<p>- Chi trả cho đơn vị dạy ngoại ngữ với người nước ngoài theo hợp đồng: 850.000đ/tiết/lớp thực dạy.</p> <p>- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2% trên tổng doanh thu trong năm.</p> <p>- Phần còn lại để hỗ trợ mua văn phòng phẩm, điện, nước và hoạt động chuyên môn, phong trào, các hoạt động chuyên môn và trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất....</p> <p>- Cuối năm nếu kết dư trích 40% CCTL; chi tăng thu nhập; trích khấu hao tài sản; chi phúc lợi, khen thưởng.</p>
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án</b>		
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông	130.000/tháng/HS	- Chi trả cho công ty cung cấp phần mềm và dạy IC3 theo hợp đồng: 550.000đ/

STT	Nội dung thu	Mức thu	Nội dung chi
	Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" IC3		<p>tiết/lớp thực dạy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2% trên tổng doanh thu trong năm.</li> <li>- Phần còn lại để hỗ trợ mua văn phòng phẩm, điện, nước và hoạt động chuyên môn, phong trào, các hoạt động chuyên môn và trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất....</li> <li>- Cuối năm nếu kết dư trích 40% CCTL; chi tăng thu nhập; trích khấu hao tài sản; chi phúc lợi, khen thưởng.</li> </ul>
<b>III</b>	<b>Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh</b>		
1	Tiền nước uống	10.000đ/tháng/HS	Chi mua nước uống cho học sinh
2	Tiền học phẩm	50.000đ/năm học/HS	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi mua phù hiệu; học bạ; bìa bao học bạ cho học sinh.</li> <li>- Chi mua giấy kiểm tra định kỳ trong năm học.</li> </ul>
3	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường) (đồng/ học sinh/ năm)	30.000đ/năm học/HS	Chi khám sức khỏe ban đầu cho học sinh
4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (sổ liên lạc điện tử)	110.000đ/năm/HS	<p>Chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ cung cấp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tài khoản học tập trực tuyến, sổ liên lạc điện tử, thông báo thông tin học tập, thông tin thời khóa biểu</li> </ul>
5	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	680.400đ/năm/HS (Tham gia 12	Mua bảo hiểm y tế cho học sinh

STT	Nội dung thu	Mức thu	Nội dung chi
		tháng) 56.700đ/tháng	

*Đính kèm dự toán chi tiết các nội dung thu chi tại đơn vị năm học 2023 - 2024*

### III. SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU:

Nhà trường thực hiện chi theo các nội dung đã được dự toán trong Dự toán thu - chi năm học 2023-2024 và thực hiện trích lập tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi của số thu dịch vụ (nếu có), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác trong năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Việc tổ chức thu và quy định nội dung chi được thống nhất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ tài chính theo quy định.

### IV. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG TÀI TRỢ, ỦNG HỘ TỰ NGUYỆN VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

- Đối với kinh phí hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 55/2011/TT-BTC-BGDĐT ngày 20 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Việc tiếp nhận các nguồn việc trợ, tài trợ, quà biếu tặng thực hiện theo qui định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 1511/UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Huyện về thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí vận động tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT và Công văn 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh./.

### V. VỀ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, KHOẢN THU DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Thực hiện theo hướng dẫn của sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022

### VI. VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4124/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 và Công văn số 1402/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023.

Tạo điều kiện để cha mẹ học sinh không cần phải đến trường để thanh toán học phí và các khoản thu khác, triển khai việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đa dạng hóa các kênh thanh toán để cha mẹ học sinh có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; tạo mọi điều kiện thuận lợi trong việc thanh toán; không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán để gây khó khăn cho cha mẹ học sinh trong thanh toán học phí, các khoản thu khác.

## **VII. CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU:**

Thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Tất cả các khoản thu được thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Thực hiện thu học phí, các khoản thu khác ngoài học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Xây dựng Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế năm học 2023-2024; báo cáo Dự toán thu - chi về cơ quan chủ quản trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh.

- Các khoản thu này phải được thông nhất với cha mẹ học sinh trước khi thực hiện và khi thu phải cấp hóa đơn, biên lai thu tiền cho từng học sinh; thực hiện đầy đủ các

chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch về thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023- 2024 của Trường THCS Vĩnh Lộc B.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH;
- Phòng GD-ĐT;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Phan Văn Chương**

**THÔNG BÁO**  
**CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023 - 2024 (KHỐI LỚP 6)**  
**LỚP 6/1 ĐẾN 6/7**

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Số tiền năm, tháng, khóa, học kỳ	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Thành tiền Cả năm	Ghi chú
				Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền		
<b>I</b>	<b>Thu theo quy định</b>							<b>0</b>	
1	Học phí công lập	Tháng							Chờ hướng dẫn
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa</b>				<b>800.000</b>		<b>1.030.000</b>	<b>1.830.000</b>	
1	Tổ chức dạy Tiếng anh với giáo viên người nước ngoài	Tháng	200.000	4	800.000	4	800.000	1.600.000	Theo DS phụ huynh đã đăng ký
2	Tổ chức học bơi	Khóa	230.000		-	1	230.000	230.000	
<b>III</b>	<b>Các khoản thu phục vụ cho giáo dục thực hiện theo các Đề án</b>								
1	Tin học quốc IC3	Tháng	130.000	4	520.000	5	650.000	1.170.000	Có phụ thu phí tài liệu học tập 50.000 đ
<b>IV</b>	<b>Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh</b>								
1	Tiền nước uống	Tháng	10.000	4	40.000	5	50.000	90.000	
2	Học phẩm	Năm học	50.000	1	50.000		-	50.000	
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Tài khoản học tập trực tuyến, số liên lạc điện tử, thông báo thông tin học tập, thông tin thời khóa biểu)	Năm học	80.000	1	80.000	-	-	80.000	
4	Tiền khám sức khỏe học sinh	Năm học	30.000	1,0	30.000			30.000	
5	Bảo hiểm y tế	Năm học	680.400	1	680.400		-	680.400	12 tháng
<b>Tổng cộng (I + II + III+IV)</b>					<b>2.200.400</b>		<b>1.730.000</b>	<b>3.930.400</b>	

Ghi chú: Nhà trường tổ chức thu theo tháng, nếu cha, mẹ học sinh có nhu cầu đóng theo học kỳ thì nhà trường thu theo học kỳ

\* Những bé thuộc diện hỗ trợ chính sách:

1- Hộ nghèo, hộ cận nghèo có **GIẤY XÁC NHẬN** của UBND xã phường trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (mẫu GXN: Xác nhận cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025 năm học 2023). (Nộp giấy xác nhận bản chính)

2 - Trẻ khuyết tật (nộp giấy xác bản photo)

3 - Trẻ thuộc diện dân tộc thiểu số, dân tộc Chăm, Khorme,.... (Nộp khai sinh bản sao).

Bình Chánh, ngày 03 tháng 10 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**

**VINH LỘC B**

Phan Văn Chương

**THÔNG BÁO**  
**CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023 - 2024 (KHỐI LỚP 6)**  
**LỚP 6/8, 6/9, 9/10**

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Số tiền/ năm, tháng, khóa, học kỳ	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Thành tiền Cả năm	Ghi chú
				Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền		
<b>I.</b>	<b>Thu theo quy định</b>								
1	Học phí công lập	Tháng		Chờ hướng dẫn					
<b>II</b>	<i>Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa</i>				800.000		1.030.000	1.830.000	
1	Tổ chức dạy Tiếng anh với giáo viên người nước ngoài	Tháng	200.000	4	800.000	4	800.000	1.600.000	Theo DS phụ huynh đã đăng ký
2	Tổ chức học bơi	Khóa	230.000			1	230.000	230.000	
<b>III.</b>	<i>Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh</i>				880.400		50.000	930.400	
1	Tiền nước uống	Tháng	10.000	4	40.000	5	50.000	90.000	
2	Học phẩm	Năm học	50.000	1	50.000		0	50.000	
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Tài khoản học tập trực tuyến, số liên lạc điện tử, thông báo thông tin học tập, thông tin thời khóa biểu)	Năm học	80.000	1	80.000		0	80.000	
4	Tiền khám sức khỏe học sinh	Năm học	30.000	1	30.000		0	30.000	
5	Bảo hiểm y tế	Năm học	680.400	1	680.400		0	680.400	12 tháng
<b>Tổng cộng (I + II + III)</b>					<b>1.680.400</b>		<b>1.080.000</b>	<b>2.760.400</b>	

*Ghi chú: Nhà trường tổ chức thu theo tháng, nếu cha, mẹ học sinh có nhu cầu đóng theo học kỳ thì nhà trường thu theo học kỳ*

**\* Những bé thuộc diện hỗ trợ chính sách:**

1- Hộ nghèo, hộ cận nghèo có **GIẤY XÁC NHẬN** của UBND xã phường trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (mẫu GXN: Xác nhận cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát mức cận hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025 năm học 2023). (Nộp giấy xác nhận bản chính)

2 - Trẻ khuyết tật (nộp giấy xác bản photo)

3 - Trẻ thuộc diện dân tộc thiểu số, dân tộc Chăm, Khorme,.... (Nộp khai sinh bản sao).

Bình Chánh, ngày 03 tháng 10 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỜNG**  
**TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
**VINH LỘC B**  
Phan Văn Chương

**THÔNG BÁO**  
**CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023 - 2024 (KHỐI LỚP 6)**  
**LỚP 6/11, 6/12**

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Số tiền/ năm, tháng, khóa, học kỳ	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Thành tiền Cả năm	Ghi chú
				Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền		
I.	Thu theo quy định							0	
1	Học phí công lập	Tháng							Chờ hướng dẫn
II	<i>Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa</i>				-		230.000	230.000	
1	Tổ chức học bơi		230.000	-	-	1	230.000	230.000	
III	<i>Các khoản thu phục vụ cho giáo dục thực hiện theo các Đề án</i>				520.000		650.000	1.170.000	
1	Tin học quốc IC3	Tháng	130.000	4	520.000	5	650.000	1.170.000	Có phụ thu phí tài liệu học tập 50.000 đ
IV	<i>Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh</i>				880.400		50.000	930.400	
1	Tiền nước uống	Tháng	10.000	4	40.000	5	50.000	90.000	
2	Học phẩm	Năm học	50.000	1	50.000		-	50.000	
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Tài khoản học tập trực tuyến, sổ liên lạc điện tử, thông báo thông tin học tập, thông tin thời khóa biểu)	Năm học	80.000	1	80.000		-	80.000	
4	Tiền khám sức khỏe học sinh	Năm học	30.000	1	30.000		-	30.000	
5	Bảo hiểm y tế	Năm học	680.400	1	680.400		-	680.400	12 tháng
<b>Tổng cộng (I + II + III+IV)</b>					<b>1.400.400</b>		<b>930.000</b>	<b>2.330.400</b>	

*Ghi chú: Nhà trường tổ chức thu theo tháng, nếu cha, mẹ học sinh có nhu cầu đóng theo học kỳ thì nhà trường thu theo học kỳ*

*\* Những bé thuộc diện hỗ trợ chính sách:*

1- Hộ nghèo, hộ cận nghèo có **GIẤY XÁC NHẬN** của UBND xã phường trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (mẫu GXN: Xác nhận cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025 năm học 2023). (Nộp giấy xác nhận bản chính)

2 - Trẻ khuyết tật (nộp giấy xác bản photo)

3 - Trẻ thuộc diện dân tộc thiểu số, dân tộc Chăm, Khorme,.... (Nộp khai sinh bản sao).

Bình Chánh, ngày 03 tháng 10 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
**VINH LỘC B**  
Phan Văn Chương

**THÔNG BÁO**  
**CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023 - 2024 (KHỐI LỚP 6)**  
**LỚP 6/13-6/24**

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Số tiền/ năm, tháng, khóa, học kỳ	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Thành tiền Cả năm	Ghi chú
				Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền		
<b>I.</b>	<b>Thu theo quy định</b>								
1	Học phí công lập	Tháng		Chờ hướng dẫn					
<b>II.</b>	<b>Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa</b>				0	230.000	230.000		
1	Tổ chức học bơi	Khóa	230.000			1	230.000	230.000	
<b>III.</b>	<b>Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh</b>				880.400	50.000	930.400		
1	Tiền nước uống	Tháng	10.000	4	40.000	5	50.000	90.000	
2	Học phẩm	Năm học	50.000	1	50.000		-	50.000	
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Tài khoản học tập trực tuyến, số liên lạc điện tử, thông báo thông tin học tập, thông tin thời khóa biểu)	Năm học	80.000	1	80.000		-	80.000	
4	Tiền khám sức khỏe học sinh	Năm học	30.000	1	30.000			30.000	
5	Bảo hiểm y tế	Năm học	680.400	1	680.400		-	680.400	12 tháng
<b>Tổng cộng (I + II + III)</b>					<b>880.400</b>	<b>280.000</b>	<b>1.160.400</b>		

Ghi chú: Nhà trường tổ chức thu theo tháng, nếu cha, mẹ học sinh có nhu cầu đóng theo học kỳ thì nhà trường thu theo học kỳ

\* Những bé thuộc diện hỗ trợ chính sách:

1- Hộ nghèo, hộ cận nghèo có GIẤY XÁC NHẬN của UBND xã phường trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (mẫu GXN: Xác nhận cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025 năm học 2023). (Nộp giấy xác nhận bản chính)

2 - Trẻ khuyết tật (nộp giấy xác bản photo)

3 - Trẻ thuộc diện dân tộc thiểu số, dân tộc Chăm, Khorme,.... (Nộp khai sinh bản sao).

Bình Chánh, ngày 03 tháng 10 năm 2023



**THÔNG BÁO**  
**CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023 - 2024 (KHỐI LỚP 7)**  
**LỚP 7/1 đến 7/11**

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Số tiền/ năm, tháng, khóa, học kỳ	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Thành tiền Cả năm	Ghi chú
				Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền		
<b>I. Thu theo quy định</b>									
1	Học phí công lập	Tháng		Chờ hướng dẫn					
<b>II. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa</b>									
1	Tổ chức dạy Tiếng anh với giáo viên người nước ngoài	Tháng	200.000	4	800.000	4	800.000	1.600.000	Theo DS phụ huynh đã đăng ký
2	Tổ chức học bơi	Khóa	230.000			1	230.000	230.000	
<b>III. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh</b>									
1	Tiền nước uống	Tháng	10.000	4	40.000	5	50.000	90.000	
2	Học phẩm	Năm học	50.000	1	50.000		-	50.000	
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Tài khoản học tập trực tuyến, sổ liên lạc điện tử, thông báo thông tin học tập, thông tin thời khóa biểu)	Năm học	80.000	1	80.000		-	80.000	
4	Tiền khám sức khỏe học sinh	Năm học	30.000	1	30.000		-	30.000	
5	Bảo hiểm y tế	Năm học	680.400	1	680.400		-	680.400	12 tháng
<b>Tổng cộng (I + II + III)</b>					<b>1.680.400</b>		<b>1.080.000</b>	<b>2.760.400</b>	

Ghi chú: Nhà trường tổ chức thu theo tháng, nếu cha, mẹ học sinh có nhu cầu đóng theo học kỳ thì nhà trường thu theo học kỳ

\* Những bé thuộc diện hỗ trợ chính sách:

1- Hộ nghèo, hộ cận nghèo có GIẤY XÁC NHẬN của UBND xã phường trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (mẫu GXN: Xác nhận cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát mức cận nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025 năm học 2023). (Nộp giấy xác nhận bản chính)

2 - Trẻ khuyết tật (nộp giấy xác bản photo)

3 - Trẻ thuộc diện dân tộc thiểu số, dân tộc Chăm, Khorme,.... (Nộp khai sinh bản sao).

Bình Chánh, ngày 03 tháng 10 năm 2023



Phan Văn Chương

**THÔNG BÁO**  
**CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023 - 2024 (KHỐI LỚP 7)**  
**LỚP 7/12 - 7/23**

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Số tiền/ năm, tháng, khóa, học kỳ	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Thành tiền Cả năm	Ghi chú
				Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền		
<b>I. Thu theo quy định</b>									
1	Học phí công lập	Tháng		Chờ hướng dẫn					
<b>II. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa</b>									
1	Tổ chức học bơi	Khóa	230.000			1	230.000	230.000	
<b>III. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh</b>									
1	Tiền nước uống	Tháng	10.000	4	40.000	5	50.000	90.000	
2	Học phẩm	Năm học	50.000	1	50.000	-	-	50.000	
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Tài khoản học tập trực tuyến, số liên lạc điện tử, thông báo thông tin học tập, thông tin thời khóa biểu)	Năm học	80.000	1	80.000	-	-	80.000	
4	Tiền khám sức khỏe học sinh	Năm học	30.000	1	30.000			30.000	
5	Bảo hiểm y tế	Năm học	680.400	1	680.400	-	-	680.400	12 tháng
<b>Tổng cộng (I + II + III)</b>					<b>880.400</b>		<b>280.000</b>	<b>1.160.400</b>	

Ghi chú: Nhà trường tổ chức thu theo tháng, nếu cha, mẹ học sinh có nhu cầu đóng theo học kỳ thì nhà trường thu theo học kỳ

\* Những bé thuộc diện hỗ trợ chính sách:

- 1- Hộ nghèo, hộ cận nghèo có GIẤY XÁC NHẬN của UBND xã phường trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (mẫu GXN: Xác nhận cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025 năm học 2023). (Nộp giấy xác nhận bản chính)
- 2 - Trẻ khuyết tật (nộp giấy xác bản photo)
- 3 - Trẻ thuộc diện dân tộc thiểu số, dân tộc Chăm, Khorme,.... (Nộp khai sinh bản sao).

Bình Chánh, ngày 03 tháng 10 năm 2023



**THÔNG BÁO**  
**CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023 - 2024 (KHỐI LỚP 8)**  
**LỚP 8/1-8/15**

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Số tiền/ năm, tháng, khóa, học kỳ	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Thành tiền Cả năm	Ghi chú
				Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền		
<b>I.</b>	<b>Thu theo quy định</b>								
1	Học phí công lập	Tháng		Chờ hướng dẫn					
<b>II.</b>	<b>Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa</b>				230.000		0	230.000	
1	Tổ chức học bơi	Khóa	230.000	1	230.000	-	-	230.000	
<b>III.</b>	<b>Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh</b>				880.400		50.000	930.400	
1	Tiền nước uống	Tháng	10.000	4	40.000	5	50.000	90.000	
2	Học phẩm	Năm học	50.000	1	50.000		-	50.000	
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Tài khoản học tập trực tuyến, số liên lạc điện tử, thông báo thông tin học tập, thông tin thời khóa biểu)	Năm học	80.000	1	80.000		-	80.000	
4	Tiền khám sức khỏe học sinh	Năm học	30.000	1	30.000		-	30.000	
5	Bảo hiểm y tế	Năm học	680.400	1	680.400		-	680.400	12 tháng
<b>Tổng cộng (I + II + III)</b>					1.110.400		50.000	1.160.400	

Ghi chú: Nhà trường tổ chức thu theo tháng, nếu cha, mẹ học sinh có nhu cầu đóng theo học kỳ thì nhà trường thu theo học kỳ

\* Những bé thuộc diện hỗ trợ chính sách:

1- Hộ nghèo, hộ cận nghèo có **GIẤY XÁC NHẬN** của UBND xã phường trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (mẫu GXN: Xác nhận cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát mức cận nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025 năm học 2023). (Nộp giấy xác nhận bản chính)

2 - Trẻ khuyết tật (nộp giấy xác bản photo)

3 - Trẻ thuộc diện dân tộc thiểu số, dân tộc Chăm, Khorme,.... (Nộp khai sinh bản sao).

Bình Chánh, ngày 03 tháng 10 năm 2023



Phan Văn Chương

**THÔNG BÁO**  
**CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023 - 2024 (KHỐI LỚP 9)**  
**LỚP 9/1- 9/20**

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Số tiền/ năm, tháng, khóa, học kỳ	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Thành tiền Cả năm	Ghi chú
				Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền		
<b>I.</b>	<b>Thu theo quy định</b>								
1	Học phí công lập	Tháng		Chờ hướng dẫn					
<b>II.</b>	<b>Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa</b>				230.000		-	230.000	
1	Tổ chức học bơi	Khóa	230.000	1	230.000	-	-	230.000	
<b>III.</b>	<b>Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh</b>				880.400		50.000	930.400	
1	Tiền nước uống	Tháng	10.000	4	40.000	5	50.000	90.000	
2	Học phẩm	Năm học	50.000	1	50.000		-	50.000	
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Tài khoản học tập trực tuyến, số liên lạc điện tử, thông báo thông tin học tập, thông tin thời khóa biểu)	Năm học	80.000	1	80.000		-	80.000	
4	Tiền khám sức khỏe học sinh	Năm học	30.000	1	30.000		-	30.000	
4	Bảo hiểm y tế	Năm học	680.400	1	680.400		-	680.400	12 tháng
<b>Tổng cộng (I + II + III)</b>					<b>1.110.400</b>		<b>50.000</b>	<b>1.160.400</b>	

Ghi chú: Nhà trường tổ chức thu theo tháng, nếu cha, mẹ học sinh có nhu cầu đóng theo học kỳ thì nhà trường thu theo học kỳ

\* Những bé thuộc diện hỗ trợ chính sách:

- 1- Hộ nghèo, hộ cận nghèo có GIẤY XÁC NHẬN của UBND xã phường trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (mẫu GXN: Xác nhận cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025 năm học 2023). (Nộp giấy xác nhận bản chính)
- 2 - Trẻ khuyết tật (nộp giấy xác bản photo)
- 3 - Trẻ thuộc diện dân tộc thiểu số, dân tộc Chăm, Khorme,.... (Nộp khai sinh bản sao).

Bình Chánh, ngày 03 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
VINH LỘC B  
Phan Văn Chương